

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 22-8-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Định và ông Đoàn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Bá Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 12/7/2021, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thế V, sinh ngày 01/6/1992; tại: thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh S và bà Đinh Thị P; vợ Trần Thị Thảo T và chưa có con; tiền sự: không;

*** Tiền án:**

+ Ngày 15/3/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 17/2011/HSST;

+ Ngày 22/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 09/2011/HSST;

+ Ngày 12/01/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại Bản án số 03/2015/HSPT.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 04/01/2021 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Tiến D, sinh ngày 10/10/1998; tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKKHKT: thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: thôn N, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Hồ Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không.

* Tiền sự:

+ Ngày 29/5/2020, bị Công an xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Có cử chỉ, lời nói thô bạo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm anh Cao Văn Mạnh và chị Hoàng Thị Minh”;

+ Ngày 22/9/2020, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”;

* Về nhân thân: Ngày 28/12/2018, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo hiện đang bị giam giữ về một tội phạm khác (Mua bán trái phép chất ma túy) tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn T, sinh ngày 07/7/1997; tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Phạm Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị giam giữ về một tội phạm khác (Mua bán trái phép chất ma túy) tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Tiến L, sinh ngày 12/11/1998; tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Hồ Thị M; vợ, con: chưa có; tiền sự: không;

* Tiền án: Ngày 30/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 06/2018/HS-ST;

* Về nhân thân: Ngày 31/8/2016, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/11/2020 đến ngày 07/12/2020 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Ngô Văn C, sinh năm 1978, nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Hà Công N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 6, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 02 - T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phan Công M, anh Ngô Văn H, ông Cao T, anh Mai Hữu T, anh Phan Thanh L, anh Lương Thế V. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 13/11/2020, do có mâu thuẫn cá nhân từ trước với anh Ngô Văn C nên Hoàng Thế V đã điều khiển xe ô tô BKS 73A-120.81 đi xuống phòng trọ của Hoàng Tiến D để nhờ D tìm kiếm thông tin về chỗ ở, nơi làm việc của anh C, đồng thời nhờ D tìm mua dây xích bằng kim loại, nhằm mục đích trói anh C. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Hoàng Thế V rủ Hoàng Tiến D, Phạm Tiến L, Trần Văn T và Lương Thế V cùng đi lên mỏ đất thuộc xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch để tìm kiếm anh C. Khi đi, D mang theo 01 cây mã tấu và 01 cây kiếm, còn V cầm theo 01 dây xích bằng kim loại và 01 cuộn băng dính lấy từ phòng trọ của D. Quá trình tìm kiếm, nhóm V biết được anh C làm công việc điều khiển xe ô tô tải BKS 73C-074.46 chở đất tại mỏ đất thuộc xã Quảng Thạch. Sau khi biết được thông tin trên thì V rủ cả nhóm ra về. Khi về tới phòng trọ của D thì V bảo cả nhóm ở nhà, còn V tự đi tìm anh C để giải quyết mâu thuẫn. Trước khi đi, V mượn của D 01 roi điện mi ni, màu đen, có công tắc màu đỏ, có hàng chữ 928TYPE, kích thước 16 x 4,5 x 3 cm, đã qua sử dụng và mang theo đi xuống tìm anh C. Khi xuống, V thấy có xe ô tô tải BKS 73C-074.46 của anh C đỗ ở trước nhà, trong quán nhà anh C có khách nên V không vào nhà mà đi ra trại bò ở xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch chơi. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 14/11/2020,

V quay lại nhà anh C thì không thấy xe anh C ở nhà, nghĩ là anh C đã chạy xe đi làm nên V điều khiển xe đi theo đường Quốc lộ 12A, hướng Đông Tây để tìm kiếm nhưng không thấy. Hoàng Thế V điện thoại cho D để hỏi về địa điểm của mỏ đất ở thôn Thanh Trường để tới tìm anh C nhưng D bảo đang đi chơi cùng với L và T ở thành phố Đồng Hới về. Sau đó, Hoàng Thế V hẹn gặp D tại cầu Kênh Kìa thuộc phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn. Khi gặp thì Hoàng Thế V bảo vừa thấy xe ô tô tải của anh C ở nhà nhưng khi V chở bạn về nhà quay lại thì không thấy nữa và hỏi vị trí mỏ đất thuộc thôn Thanh Trường để tới tìm kiếm nhưng D cũng không biết. Lúc này, V rủ cả nhóm đi ra mỏ đất ở xã Quảng Thạch để tìm kiếm anh C thì D, T và L đồng ý đi cùng. Khi đi ra đến ngã ba đường nối Khu kinh tế Hòn La với Khu công nghiệp tập trung Châu - Tiến - Văn Hóa và đường tránh đèo con thì cả nhóm dừng xe lại. Tại đây, Hoàng Thế V nói với Dũng và T tý thấy xe ô tô tải BKS 73C-074.46 của anh C đi tới thì vẫy xe bảo dừng lại và nhờ chạy vào trong đường tránh đèo con để kéo nhờ xe chở keo bị lún, còn V và L sẽ đi về phía trước để tìm kiếm. Sau đó, V điều khiển xe ô tô BKS 73A-120.81 chở L chạy vào Cửa hàng xăng dầu số 3 Minh Khiêm tại xã Quảng Tiến để đổ xăng thì thấy xe ô tô tải của anh Ngô Văn C chạy tới. Thấy vậy, Hoàng Thế V điện thoại cho Hoàng Tiến D rồi bảo D ra vẫy xe. Hoàng Tiến D và Trần Văn T vẫy tay ra hiệu cho anh C dừng xe ô tô lại, rồi D bảo nhờ anh C đi cùng vào xem đường để kéo giúp xe chở keo đang bị lún phía trong thì anh C đồng ý. Tiếp đó, Hoàng Tiến D điều khiển xe ô tô BKS 73A-133.14 chở anh C và Trần Văn T đi theo đường tránh đèo con, hướng Nam Bắc. Khi thấy, Hoàng Tiến D đã chở được anh Ngô Văn C ngồi trên xe thì Hoàng Thế V điều khiển xe ô tô BKS 73A-120.81 chở Phạm Tiến L chạy vượt lên trước, dừng xe lại đem cho L một roi điện mi ni và một cuộn băng dính, rồi bảo L qua ngồi trên xe ô tô do D điều khiển, nhằm mục đích giữ anh C lại kéo sợ anh Ngô Văn C có thái độ phản kháng. Khi lên xe thì Phạm Tiến L ngồi bên trái, còn Trần Văn T ngồi bên phải anh C. Cả nhóm chở theo anh C một đoạn thì L lấy cuộn băng dính, màu trong suốt cuốn trói hai tay anh C lại với nhau. Thấy bị trói, anh Ngô Văn C phản ứng, cựa quậy thì L quát lớn “ngồi im”, đồng thời Trần Văn T lấy roi điện mà L cầm qua dí một cái vào cổ anh C làm anh C bị điện giật, sợ hãi nên ngồi yên. Phạm Tiến L tiếp tục dùng băng dính cuốn trói hai tay, cuốn trói hai chân anh C lại, sau đó tiếp tục dùng băng dính cuốn dán, bịt miệng anh C. Khi thấy, Phạm Tiến L dùng băng dính dán, bịt miệng thì Trần Văn T cũng lấy băng dính cuốn dán, bịt miệng anh C lại. Sau đó, cả nhóm chở anh C đi khoảng 07 km thì rẽ phải theo đường đất đỏ đi vào khoảng 300 mét thì dừng lại. Khi dừng lại, Phạm Tiến L mở cửa xe ô tô xuống thì Hoàng Thế V cầm một dây xích làm bằng kim loại, dài khoảng 02 mét từ trên xe ô tô của V đi lại cuốn trói cổ anh C rồi kéo xuống khỏi xe ô tô BKS 73A-133.14. Thấy anh Ngô Văn C bị trói bằng dính ở tay, chân, miệng thì Hoàng Thế V đã tháo băng dính ở chân và miệng, hỏi

anh C tại sao lại làm thế với Vinh, rồi dùng tay tát vào mặt anh C. Khi thấy V đánh anh Ngô Văn C thì D, T và L cũng xông vào dùng tay, chân đánh, đập vào người anh C. Lúc này, Hoàng Thế V bảo D, T và L đi ra ngoài đường đợi, còn để V ở lại giải quyết mâu thuẫn với anh C. Khi nghe vậy, thì D điều khiển xe ô tô BKS 73A-133.14 chở T và L đi ra phía gần đường tránh đèo con, dùng xe ở đây rồi đi bộ vào vị trí đánh anh C. Còn Hoàng Thế V dùng dây xích kéo anh C vào trong rừng bạch đàn, cách vị trí dùng xe lúc đầu khoảng 12 mét, thì anh Ngô Văn C bị ngã xuống hố đất trũng trong vườn bạch đàn. Tại đây, Hoàng Thế V hỏi anh C vì sao có sỗ vợ của V. Trong quá trình vừa hỏi V vừa dùng tay, chân đánh, đấm vào người anh C, rồi dùng roi điện mi ni dí vào người anh C làm anh C bị điện giật. Tiếp đó, V dùng cưa tay dài khoảng 40 cm, lưỡi cưa làm bằng kim loại, dài 17 cm, có hình răng cưa, cán màu vàng, dài 23 cm cất ở trong túi quần cưa một cây bạch đàn cạnh miệng hố đất thành một gậy gỗ sử dụng dọa đánh anh C. Hoàng Thế V dùng cưa tay cá nhân đánh ngang vào má anh C làm bị thương. Trong quá trình hỏi anh C thì V lấy điện thoại gọi điện cho vợ là chị Trần Thị Thảo T hỏi xem lời của Cường nói có thật hay không. Trong lúc V nói chuyện điện thoại với vợ thì Hoàng Tiến D đi tới nhặt một cục đá to, dùng hai tay nâng lên đòi ném anh C thì được V can ngăn lại. Tiếp đó, D ngồi trước mặt anh C dùng tay đánh, đấm vào mặt, vào người anh C, rồi tiếp tục nhặt một viên đá, kích thước to bằng nắm tay đánh vào mặt ngoài hai bàn tay của anh C, rồi tiếp tục lấy một con dao thái, dài khoảng 20 cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại cất giấu trong người ra, dùng tay phải đâm chọt vào hai vai, tay anh C làm anh C bị thương. Hoàng Thế V và Hoàng Tiến D vừa giữ, vừa đánh anh C khoảng 01 tiếng đồng hồ thì dừng lại không đánh nữa, rồi V dùng dây xích kéo anh C lên đường, tháo băng dính ở tay, rồi điều khiển xe ô tô BKS 73A-120.81 chở D và anh C ra vị trí xe của D. Sau đó, D điều khiển xe ô tô BKS 73A-133.14 chở anh C ngồi ở hàng ghế phía sau, bên trái anh C là L, bên phải là T. Trên đường đi về, T tiếp tục dùng chiếc mũ cối, màu xanh, có quai da màu nâu đen, loại mũ cối cứng của anh C đánh hai đến ba cái vào đầu anh C. Thấy T dùng mũ cối đánh anh C thì L cũng dùng tay tiếp tục đánh vào mặt anh C. Khi chở anh C ra gần vị trí dùng xe của anh C thì D dùng xe cho anh C xuống xe. Lúc này, Trần Văn T tiếp tục cầm kiếm làm bằng kim loại, có vỏ bao kiếm bên ngoài đánh một cái vào lưng anh C rồi lên xe ô tô đi về. Anh Ngô Văn C bị thương được gia đình đem vào điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình rồi chuyển vào điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế, đến ngày 20/11/2020 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 181/TgT ngày 10/12/2020 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại của Ngô Văn C là 19%.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

* Thu giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) chiếc mũ cối, màu xanh, có quai da màu nâu đen, loại mũ cối cứng, trên lớp vải màu xanh bọc mũ có dính nhiều tạp chất màu nâu đen. Trên đỉnh mũ có nhiều vết móp lún, không rõ hình dạng, hướng móp lún từ ngoài vào trong, mặt trong vị trí móp lún có vết rạn nứt, gây vỡ làm biến dạng ban đầu của mũ, kích thước vết móp lún 11 x 10 cm, mũ đã qua sử dụng.

- 03 đoạn băng dán, trong đó có 01 (Một) đoạn băng dán, kích thước 36 x 08 cm, trên bề mặt băng dán có dính lông, tóc, sợi, đã qua sử dụng; 01 (Một) đoạn băng dán, kích thước 313 x 4 cm, trên bề mặt có dính chất màu nâu đỏ và đất bụi, đã qua sử dụng và 01 (Một) đoạn băng dán cuộn tròn, kích thước 12 x 4 cm, trên bề mặt có dính chất màu nâu đỏ, đã qua sử dụng. Cả ba đoạn băng dán được niêm phong trong một túi niêm phong theo quy định của pháp luật.

- 01 (Một) gậy gỗ hình trụ tròn, dài 155 cm, khúc khuỷu (loại gỗ cây bạch đàn); đường kính đầu gậy lớn rộng 04 cm, đường kính đầu gậy bé rộng 03 cm, trên thân gậy có các mắt cành đã gãy rụng; Mẫu tóc thu được của anh Ngô Văn C, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (đã được niêm phong theo quy định).

* Tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) xe ô tô BKS 73A - 085.64, nhãn hiệu Mazda, loại xe ô tô con, số máy: P520448774, số khung: 4AA6HC072337, màu sơn: Trắng, đã qua sử dụng; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 2177916, cấp cho xe ô tô BKS 73A - 085.64, có hiệu lực đến ngày 18/11/2021; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô; Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô, có thời hạn đến ngày 06/07/2021; 01 (Một) Giấy biên nhận thể chấp giữa anh Nguyễn Duy T và Ngân hàng TMCP Á Châu;

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO RENO 3, màu tím bạc, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng.

* Nhận bàn giao vật chứng trong quá trình khám xét khẩn cấp của Hoàng Tiến D trong vụ án mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 27/11/2020 và 28/11/2020: 01 (Một) roi điện, màu đen, có công tắc màu đỏ, có hàng chữ 928TYPE, kích thước 16 x 4,5 x 3 cm; 01 (Một) cửa gấp, dài 40 cm, lưỡi cửa bằng kim loại, có răng cửa, dài 17 cm; cán

nhựa màu vàng, đen, dài 23 cm; 01 (Một) dao bằng kim loại (hay còn gọi là mã tấu), có cán ốp gỗ màu nâu, sóng dao lượn sóng có 07 lỗ, mũi dao nhọn, dao dài 57 cm, thân dao dài 40 cm, cán dao kích thước 17 x 3 cm; 01 (Một) thanh kiếm, dài 70 cm, cán kiếm bằng kim loại màu đồng, bên ngoài có in hoa văn nổi dài 15 cm, lưỡi kiếm dài 55 cm, mũi kiếm nhọn.

* Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã tiến hành truy tìm các vật chứng mà các đối tượng đã sử dụng nhưng không truy tìm được, cụ thể là: 01 con dao thái, dài khoảng 20 cm, lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (Một) võ kiếm, được làm bằng kim loại, bên ngoài có in hoa văn họa tiết, dài khoảng 60 cm; 02 cục đá mà Hoàng Tiến D sử dụng để đánh, ném anh Ngô Văn C tại hiện trường vụ án.

* Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã xử lý vật chứng:

- Gửi Viện khoa học hình sự Bộ Công an phục vụ cho công tác giám định: Mẫu tóc thu được của anh Ngô Văn C; 01 (Một) túi niêm phong, bên trong có 01 (Một) đoạn băng dán, kích thước 36 x 08 cm, trên bề mặt băng dán có dính lông, tóc, sợi, đã qua sử dụng; 01 (Một) đoạn băng dán, kích thước 313 x 4 cm, trên bề mặt có dính chất màu nâu đỏ và đất bụi, đã qua sử dụng và 01 (Một) đoạn băng dán cuộn tròn, kích thước 12 x 4 cm, trên bề mặt có dính chất màu nâu đỏ, đã qua sử dụng. Đối với các vật chứng gửi giám định tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an trong quá trình giám định đã sử dụng hết.

- Trả lại cho anh Nguyễn Duy T 01 (Một) xe ô tô BKS 73A - 085.64 (có đặc điểm nêu trên); 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 2177916, cấp cho xe ô tô BKS 73A - 085.64, có hiệu lực đến ngày 18/11/2021; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô; Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô, có thời hạn đến ngày 06/07/2021; 01 (Một) Giấy biên nhận thế chấp giữa anh Nguyễn Duy T và Ngân hàng TMCP Á Châu. Đối với vật chứng còn lại được chuyển xử lý theo thẩm quyền

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/02/2021, giữa các bị cáo và bị hại Ngô Văn C đã tiến hành tự thỏa thuận bồi thường dân sự. Anh Ngô Văn C yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tiền chi phí điều trị, chi phí tiền công lao động, tiền công người chăm sóc và các khoản chi phí khác với số tiền 76.016.000 đồng. Các bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Văn C các khoản chi phí theo kê khai của anh C, còn đối với khoản tiền công lao động của anh Ngô Văn C là quá cao, không hợp lý nên không nhất trí, đề nghị xử lý theo định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSQT ngày 10 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố: Bị cáo Hoàng Thế V về

tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Tiến D, Trần Văn T và Phạm Tiến L về tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm d, điểm đ (thuộc điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thế V; Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm đ (thuộc điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Tiến D; Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm đ (thuộc điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T; Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm đ (thuộc điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Tiến L; Căn cứ vào Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thế V, Hoàng Tiến D, Trần Văn T và Phạm Tiến L phạm tội “Giữ người trái pháp luật” và tội “Cố ý gây thương tích”; Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thế V từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành; Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành; Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành; Xử phạt bị cáo Phạm Tiến L từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Hoàng Tiến D, Trần Văn T và Phạm Tiến L phải bồi thường tiếp số tiền còn lại cho anh Ngô Văn C;

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc mũ cối, màu xanh; 01 (một) gậy gỗ hình trụ tròn; 01 (một) roi điện, màu đen; 01 (một) cưa gấp; 01 (một) con dao bằng kim loại (hay còn gọi là mã tấu); 01 (một) thanh kiếm. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO RENO 3; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia. Buộc các bị cáo Hoàng Thế V, Hoàng Tiến D, Trần Văn T và Phạm Tiến L phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Các bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thế V, Hoàng Tiến D, Trần Văn T và Phạm Tiến L đã thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Do có mâu thuẫn cá nhân với anh Ngô Văn C nên Hoàng Thế V đã rủ Hoàng Tiến D, Trần Văn T và Phạm Tiến L thực hiện hành vi trói giữ người, rồi dùng hung khí, tay, chân đánh gây thương tích cho anh Ngô Văn C. Các bị cáo đã sử dụng băng dán cuốn trói tay, chân, dán bịt miệng anh Ngô Văn C lại; sử dụng dây xích bằng kim loại trói cổ, kéo anh C vào vị trí vườn bạch đàn hoang vắng, giữ lại tại đây trong khoảng thời gian dài. Ngoài hành vi giữ người trái pháp luật, bị cáo Hoàng Thế V còn dùng tay, chân đánh, đấm; dùng gậy gỗ cứng dọa đánh, dùng roi điện kích điện dí vào người anh Ngô Văn C; sử dụng cưa tay bằng kim loại đánh vào người anh Ngô Văn C làm bị thương. Bị cáo Hoàng Tiến D dùng tay, chân đánh, đấm; sử dụng một con dao thái bằng kim loại đâm, chọt vào người anh C, dùng đá đánh, chấn vào hai bàn tay, vào người anh Ngô Văn C. Bị cáo Trần Văn T dùng tay, chân đánh, đấm, sử dụng mũ cối cứng, võ bao kiếm bằng kim loại đánh anh Ngô

Văn C. Bị cáo Phạm Tiến L biết được rõ mục đích giữ người, tiếp nhận, thống nhất ý chí, tích cực hỗ trợ đồng bọn, cùng các bị cáo, trực tiếp tham gia thực hiện hành vi giữ người, đánh gây thương tích cho anh Ngô Văn C. Hậu quả, anh Ngô Văn C bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%.

Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận, các bị cáo Hoàng Thế V, Hoàng Tiến D, Trần Văn T và Phạm Tiến L phạm tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Tiến D, Trần Văn T và Phạm Tiến L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ (thuộc điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Thế V lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, điểm đ (thuộc điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe, tự do cá nhân, uy tín, danh dự của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng về tinh thần cho người bị hại, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, gây dư luận xấu và tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã có cách hành xử bạo lực, bắt, giữ, đánh, đập người khác một cách trái pháp luật, mặc dù vẫn nhận thức được rõ mình không có thẩm quyền, chức năng hoạt động Nhà nước, nhận thức được hành vi bắt giữ, đánh gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Do vậy, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà các bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét tính đồng phạm, vị trí, vai trò của mỗi bị cáo thấy rằng: Vụ án có 4 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên, chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Trong số các bị cáo thì Hoàng Thế V là người cầm đầu, chủ động khởi xướng, lôi kéo đồng bọn và trực tiếp tham gia thực hiện hành vi phạm tội từ đầu đến cuối với vai trò tích cực nhất. Hành vi, thủ đoạn phạm tội của bị cáo là hết sức liều lĩnh, thể hiện sự coi thường pháp luật cao, vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này với mức hình phạt cao hơn những bị cáo còn lại. Các bị cáo Hoàng Tiến D, Trần Văn T và Phạm Tiến L là những đồng phạm.

Lẽ ra khi nghe Vinh đề xướng, rủ rê đi phạm pháp các bị cáo cần phải từ chối hoặc can ngăn nhưng ngược lại đã không ngăn ngại hưởng ứng, đồng ý cùng thực hiện, thể hiện ý thức sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện xảy ra. Trong đó, bị cáo Hoàng Tiến D là đối tượng nguy hiểm không kém so với bị cáo V và đóng một vai trò, vị trí quan trọng trong vụ án này, đã tham gia thực hiện hành vi phạm tội một cách rất tích cực. Đối với hai bị cáo Trần Văn T và Phạm Tiến L là đồng phạm góp phần quan trọng cho hoàn thành tội phạm. Nên hai bị cáo này cũng phải chịu trách nhiệm với mức hình phạt ngang nhau, tương xứng với mức độ lỗi đã phạm.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng: các bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Bị cáo Hoàng Thế V đã bị Tòa án xét xử nhiều lần, đã tái phạm, vẫn tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Tuy nhiên, tình tiết “tái phạm nguy hiểm” đã là tình tiết định khung hình phạt nên không coi là tình tiết tăng nặng; bị cáo L đã bị xử lý hành chính, đã bị Tòa án xét xử, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xem là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo D đã có tiền sự, ngoài hành vi phạm tội trong vụ án này các bị cáo D, T còn bị truy tố về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác.

[6] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo V, D đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Các bị cáo D, T, L được bị cáo V bồi thường thay một phần thiệt hại gây ra. Tại phiên tòa bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho các bị cáo theo tình tiết, điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[7] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc các bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã trực tiếp gây ra thương tích dẫn đến anh Ngô Văn C phải đi cấp cứu, điều trị, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại, các khoản chi phí hợp lý khác cho phía bị hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, giữa các bị cáo và bị hại đã thống nhất bồi thường chi phí cấp cứu, điều trị, tiền tàu xe đi lại, tiền áo, mũ bị mất là

14.516.000 đồng; tiền công mất thu nhập của bị hại là 10.800.000 đồng; tiền công mất thu nhập của người chăm sóc là 1.500.000 đồng; tiền thiệt hại về tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng. Tổng cộng là 41.716.000 đồng. Theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 10.429.000 đồng. Trong quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa bị cáo Hoàng Thế V đã bồi thường 20.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Tiến D đã bồi thường được 5.000.000 đồng. Bị hại Ngô Văn C đã nhận được 25.000.000 đồng. Bị cáo Hoàng Thế V thống nhất ngoài số tiền theo phần bị cáo đã bồi thường, thì số tiền còn lại 9.571.000 được dùng để bồi thường thay cho các bị cáo khác.

Như vậy, trong tổng số tiền theo yêu cầu của phía bị hại đối với các bị cáo bồi thường do gây thương tích thì bị cáo V đã bồi thường đầy đủ 10.429.000 đồng; bị cáo D đã bồi thường được 8.190.000 đồng; Trần Văn T và Phạm Tiến L mỗi bị cáo đã bồi thường được 3.190.000 đồng. Số tiền còn lại chưa bồi thường. Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự: buộc các bị cáo Hoàng Tiến D, Trần Văn T, Phạm Tiến L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường tiếp toàn bộ số tiền còn lại cho phía bị hại. Cụ thể, bị cáo Hoàng Tiến D phải bồi thường tiếp số tiền là 2.239.000 đồng; các bị cáo Trần Văn T và Phạm Tiến L mỗi bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 7.239.000 đồng.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã được tạm giữ để điều tra và đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng là 01 (một) chiếc mũ cối, màu xanh; 01 (một) gậy gỗ hình trụ tròn; 01 (một) roi điện, màu đen; 01 (một) cửa gấp; 01 (một) con dao bằng kim loại (hay còn gọi là mã tấu); 01 (một) thanh kiếm; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO RENO 3; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia. Xác định, đây là công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và vật không có giá trị, không sử dụng được nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy và sung ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Hoàng Thế V, Hoàng Tiến D, Trần Văn T và Phạm Tiến L phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm d, điểm đ (thuộc điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thế V;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm đ (thuộc điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Tiến D;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm đ (thuộc điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm đ (thuộc điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Tiến L;

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thế V, Hoàng Tiến D, Trần Văn T và Phạm Tiến L phạm tội “Giữ người trái pháp luật” và tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thế V 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 52 (năm mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D 12 (mười hai) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 10 (mười) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tiến L 10 (mười) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp

hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 28/11/2020.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Hoàng Thế V và Phạm Tiến L mỗi bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/8/2022) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Tiến D phải bồi thường cho anh Ngô Văn C số tiền là 2.239.000 đồng; buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho anh Ngô Văn C số tiền là 7.239.000 đồng; buộc bị cáo Phạm Tiến L phải bồi thường cho anh Ngô Văn C số tiền là 7.239.000 đồng.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc mũ cối, màu xanh; 01 (một) gậy gỗ hình trụ tròn; 01 (một) roi điện, màu đen; 01 (một) cưa gấp; 01 (một) con dao bằng kim loại (hay còn gọi là mã tấu); 01 (một) thanh kiếm;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO RENO 3; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia.

Vật chứng trên có tình trạng, đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 25/5/2021.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Thế V, Hoàng Tiến D, Trần Văn T và Phạm Tiến L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước; buộc bị cáo Hoàng Tiến D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước; buộc bị cáo Trần Văn T và Phạm Tiến L mỗi bị cáo phải chịu 361.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước

Báo cho các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực